

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÚI THÀNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2022/DS-ST

Ngày: 30/8/2022

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ  
thanh toán trong  
hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

+ Ông **Nguyễn Tấn Quang**.

Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Hữu Thức** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Núi Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST-DS ngày 22/4/2022 về “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: số 1, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị Thùy P, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch C (Quyết định ủy quyền số 436/QĐ-DAB-PC ngày 22/3/2021). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959, trú tại: thôn D, xã T, huyện, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1996, Vắng mặt.

Trú tại: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Thùy P trình bày: Ngày 01/4/2016 Ngân Hàng TMCP Đ có cho bà Nguyễn Thị B vay tín chấp số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 9,6%/năm, thời hạn vay 18 tháng tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 01/10/2017 để tiêu dùng cá nhân. Giấy đăng ký vay tiền

trả góp kiêm khế ước nhận nợ ghi ngày 30/3/2016, ông Nguyễn Trọng S cam kết trong trường hợp bà Nguyễn Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì ông là người trả thay cho đến khi hết nợ.

Sau khi vay do điều kiện khó khăn và dịch bệnh nên phía Ngân hàng đã cho bà Nguyễn Thị B kéo dài thời gian trả nợ nhưng bà B chỉ trả đến ngày 05/11/2021, sau đó Ngân hàng làm việc với bà B nhiều lần mà bà B không thanh toán khoản nợ còn lại cho đến nay.

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị B trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc là 2.106.844 đồng (*Hai triệu một trăm linh sáu ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng*) và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử hôm nay ngày 30/8/2022 là 2.782.948 đồng

Trường hợp bà Nguyễn Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì buộc ông Nguyễn Trọng S là người cam kết bảo lãnh phải có trách nhiệm trả thay cho bà B toàn bộ số nợ nêu trên

Bị đơn bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên hòa giải, xét xử nên không có lời trình bày .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên hòa giải cũng như xét xử nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét theo hợp đồng cho vay và yêu cầu của nguyên đơn: Ngày 01/4/2016 bà Nguyễn Thị B và Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ có giao kết hợp đồng tín dụng bằng “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ( Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc HLHPN) ghi ngày 30/3/2016 với nội dung Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ cho bà B vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 9,6%/năm, thời hạn vay 18 tháng tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 01/10/2017 với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ và bà Nguyễn Thị B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ép buộc hoặc lừa dối được thể hiện rõ trong “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ( Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc HLHPN) ghi ngày 30/3/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ thừa nhận bà B mới trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ tính đến ngày 11/5/2021 là 17.893.156 đồng nợ gốc, lãi trong hạn đến ngày 13/3/2018 là 2.885.333 đồng và lãi quá hạn là 100.176 đồng còn nợ lại số tiền nợ gốc là 2.106.844 đồng và nợ lãi đến ngày khởi kiện là 2.648.110 đồng và từ tháng 5/2021 cho đến nay bà B không trả nợ theo thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa hai bên và quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Trọng S đã ký cam kết bảo lãnh, cam kết việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp người vay không trả nợ là phù hợp

quy định tại Điều 335 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Trọng S đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ, thiếu nợ và nhận trả nợ thay Bà B, ông S với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ là đúng sự thật. Căn cứ Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị B trả toàn bộ số tiền còn thiếu cùng với tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về lãi, lãi suất: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị B phải trả lãi trên nợ gốc trong hạn với lãi suất quá hạn thỏa thuận trong “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ( Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc HLHPN) ghi ngày 30/3/2016 tính đến thời điểm ngày 30/8/2022 là: 2.782.948đồng

Đồng thời Ngân hàng yêu cầu được tính tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo cho đến khi Nguyễn Thị B trả hết số tiền nợ gốc với mức lãi suất quá hạn theo “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ( Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc HLHPN) ghi ngày 30/3/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng theo đúng thời hạn thỏa thuận “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ( Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc HLHPN) ghi ngày 30/3/2016 Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ buộc ông Nguyễn Trọng S chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị B theo cam kết tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 30/3/2016, trong trường hợp bà Nguyễn Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy việc bảo lãnh được ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Do đó Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ yêu cầu ông Nguyễn Trọng S phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong phạm vi bảo lãnh là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 336, khoản 1 Điều 339, Điều 342 của Bộ luật dân sự. Buộc ông Nguyễn Trọng S phải chịu trách nhiệm dân sự trong trường hợp bà Nguyễn Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ thì ông Nguyễn Trọng S phải thực hiện nghĩa vụ đó.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch: Nguyên đơn không phải chịu án phí do toàn bộ yêu cầu được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 335, khoản 1, 2 Điều 336, khoản 1 Điều 339, Điều 342, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ

Buộc bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ một lần hết số tiền nợ tổng cộng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 30/8/2022 là 4.889.792 đồng (*Bốn triệu tám trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng*). trong đó nợ gốc là 2.106.844 đồng (*Hai triệu một trăm lẻ sáu ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng*) và nợ lãi là 2.782.948 đồng (*Hai triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi tám đồng*). Theo “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc HLHPN) ghi ngày 30/3/2016

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 30/3/2016. Trường hợp bà Nguyễn Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ thì ông Nguyễn Trọng S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo thỏa thuận tại “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc HLHPN) ghi ngày 30/3/2016

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị B phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0011060 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì

thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn Núi Thành;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hoàng Trà**